TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 21/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Triều.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Tống Nê.**
2/ Ông **Trần Văn Phước.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thu Ngà** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện B, tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Đ; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H1 và có 01 người con chưa thành niên sinh năm 2013.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01.

+ Ngày 08/3/2022, bị Công an xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã nộp phạt vào ngày 19/6/2023.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cao Thanh P, sinh năm 1966; *(Vắng mặt)*
Nơi cư trú: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1967; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Ấp T2, xã T3, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1959; *(Vắng mặt)*
Nơi cư trú: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

4. Cao Hữu T4, sinh năm 1962; *(Vắng mặt)*
Nơi cư trú: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

5. Phạm Thị Kim H2, sinh năm 1981; *(Có mặt)*
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

6. Nguyễn Văn K, sinh năm 1966; *(Vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

7. Nguyễn Văn D1, sinh năm 1976; *(Vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù có một tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép nhưng vào khoảng 10 giờ ngày 07/6/2023, sau khi Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn D (sinh năm 1959), Cao Thanh P uống rượu tại nhà Cao Hữu T4 thuộc ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, T, Đ1, D, P hỏi T4 cho mượn địa điểm để đánh bạc thì được T4 đồng ý và dẫn các đối tượng vào phòng của T4, cung cấp một bộ bài tứ sắc để đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh ăn chếnh, mỗi người đặt số tiền 200.000 đồng trước vị trí mình ngồi dùng để chung chi trong quá trình đánh bạc. Mỗi ván thắng từ 3.000 đồng đến 20.000 đồng. Khi ai thua hết 200.000 đồng là hết một chếnh và mỗi người sẽ đưa cho T4 5.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Công an xã Q tiến hành kiểm tra và bắt quả tang T, Đ1, D, P đang có hành vi đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 758.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ của Nguyễn Văn T: 271.000 đồng trên chiếu bạc; 15.570.000 đồng tiền bảo quản trong người, một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, một xe mô tô biển số 71B4-250.94.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn Đ1: 310.000 đồng trên chiếu bạc, 880.000 đồng trên người không dùng đánh bạc; một xe mô tô biển số 71B3-888.60.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn D (sinh năm 1959): 67.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Thu giữ của Cao Thanh P: 110.000đồng trên chiếu bạc và 1.980.000 đồng trên người không dùng đánh bạc; một điện thoại di dộng hiệu Redmi, màu xanh.

+ Thu giữ của Cao Hữu T4: số tiền 20.000 đồng, một bộ bài tứ sắc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tạm giữ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T cùng một bộ bài tứ sắc của Cao Hữu T4. Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D (sinh năm 1959), Cao Thanh P và số tiền thu lợi bất chính của Cao Hữu T4, Công an xã Q đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định để xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSCT ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về *"Tội đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm *"Tội đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; buộc bị cáo thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền Việt Nam 271.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: Số tiền Việt Nam 15.570.000 đồng, một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, một xe mô tô biển số 71B4-250.94.

+ Tịch thu, tiêu hủy: một bộ bài tứ sắc.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Cao Thanh P, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn D (sinh năm 1959), Cao Hữu T4, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn D1 (sinh năm 1976) vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 07/6/2023, tại nhà của Cao Hữu T4 thuộc ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an xã Q phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc cùng với Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn D (sinh năm 1959), Cao Thanh P. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 758.000 đồng.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật bị nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi bị cáo phạm tội, nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời. Mặc dù tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép mà lần này các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm *"Tội đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con chưa thành niên, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo chưa có tiền án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, số tiền bị cáo đưa vào việc đánh bạc không lớn và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất,

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, phù hợp theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo khai nhận hiện tại bị cáo làm công ăn theo sản phẩm, không có công việc, thu nhập ổn định, do đó miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, nhưng buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ; đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn D (sinh năm 1959) và Cao Thanh P: Các đối tượng đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền cùng với bị cáo, tuy nhiên tổng số tiền đưa vào đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng trên đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an xã Q tiến hành lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân xã Q xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với Cao Hữu T4 có hành vi dùng nhà của mình thuộc ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre để chứa chấp việc đánh bạc của bị cáo và các đối tượng Đ1, D, P, tuy nhiên do T4 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, hành vi chứa chấp việc đánh bạc lần này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với T4 là phù hợp nên ghi nhận.

[8] *Xử lý vật chứng:*

+ Đối với một bộ bài tứ sắc được dùng để đánh bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền Việt Nam 271.000 đồng thu giữ của bị cáo trên chiếu bạc, là số tiền bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền Việt Nam 15.570.000 đồng thu giữ trong người bị cáo, bị cáo xác định trong đó 570.000 đồng là tiền của bị cáo, không dùng để đánh bạc nên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền còn lại là 15.000.000 đồng, bị cáo khai đây là tiền mượn của chị Phạm Thị Kim H2 và không dùng để đánh bạc. Qua làm việc, chị H2 xác nhận vào ngày 07/6/2023 chị có đưa cho bị cáo mượn số tiền 15.000.000 đồng. Lời khai giữa bị cáo và chị H2 phù hợp với nhau nên có căn cứ xác định số tiền 15.000.000 đồng nêu trên là tiền của chị Phạm Thị Kim H2. Tại phiên tòa, chị H2 yêu cầu được nhận lại số tiền 15.000.000 đồng cho bị cáo mượn và bị cáo đồng ý trả lại số tiền này cho chị H2; xét thấy đây là tài sản của chị H2 cho bị cáo mượn nhưng bị cáo chưa sử dụng nên trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho chị Phạm Thị Kim H2.

+ Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của bị cáo, là tài sản của bị cáo, quá trình điều tra xác định không có liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với một xe mô tô biển số 71B4-250.94 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định được ông Nguyễn Văn D1 (sinh năm 1976) là người đứng tên chủ sở hữu xe. Qua làm việc, ông D1 cho biết đã bán xe cho ông K ở xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, chỉ giao giấy đăng ký xe cho ông K, không có làm giấy tờ mua bán, do đã bán xe nên ông không có yêu cầu nhận lại xe. Lời trình bày của ông Nguyễn Văn K phù hợp với lời trình bày của ông D1 thể hiện nguồn gốc xe mô tô biển số 71B4-250.94 nêu trên là do ông K mua lại của ông D1. Quá trình điều tra ông K khẳng định xe này ông đã cho bị cáo để đi làm nên ông không có yêu cầu nhận lại xe. Bị cáo cũng khai nhận nguồn gốc xe do ông K (là cha vợ của bị cáo) cho luôn bị cáo để làm phương tiện đi lại, như vậy có cơ cở xác định xe mô tô biển số 71B4-250.94 là tài sản của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại xe; quá trình điều tra xác định xe không có liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn D (sinh năm 1959), Cao Thanh P và số tiền thu lợi bất chính của Cao Hữu T4, Công an xã Q đã chuyển hồ sơ kèm theo vật chứng thu giữ đề nghị Ủy ban nhân dân xã Q xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm *"Tội đánh bạc"*.

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ.**

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã V1, huyện B, tỉnh Bến Tre. Gia đình của bị cáo phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V1, huyện B, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền Việt Nam 271.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: Số tiền Việt Nam 570.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 (một) xe mô tô biển số 71B4-250.94.

+ Trả lại cho chị Phạm Thị Kim H2: Số tiền Việt Nam 15.000.000 đồng.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tứ sắc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

[3] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- CQ THAHS CA tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Bộ phận HS CA huyện Châu Thành;
- UBND xã V1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Triều